

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư tháng 4, kế hoạch thực hiện tháng 5 năm 2024 (Số liệu từ 14/3/2024 đến 15/4/2024)

#### I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

##### 1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: khái quát tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm) tỷ lệ đơn khiếu nại của từng lĩnh vực

Trong tháng 4 UBND phường không nhận được đơn thư khiếu nại của công dân gửi đến UBND phường.

b) Về tố cáo: khái quát tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm), tỷ lệ đơn tố cáo của từng lĩnh vực

Trong tháng 4 UBND phường không nhận được đơn thư tố cáo của công dân gửi đến UBND phường.

##### 2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian qua, việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh đã được Cấp ủy – Chính quyền phường quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt.

Việc xử lý, giải quyết các đơn thư đảm bảo kịp thời không để xảy ra việc tồn đọng, kéo dài.

Các bộ phận chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng tham mưu trong quá trình triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, nhất là trong việc tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất biện pháp triển khai, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Công tác phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý đơn thư được quan tâm thực hiện, đã góp phần giải quyết thấu tình, đạt lý, bảo đảm tính khả thi và nâng lên một bước chất lượng các quyết định giải quyết các loại đơn thư. Ngoài công tác tiếp công dân, công tác giải quyết đơn thư, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh, các Tổ hòa giải ở cơ sở các tổ dân phố được củng cố, kiện toàn, các Tổ hòa giải đã thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, xử lý kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp ngay ở cơ sở, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

##### 1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: Không, số người được tiếp: không; số vụ việc: không (tiếp lần đầu: không, tiếp nhiều lần: không); số đoàn đông người được tiếp: không (số đoàn: không, số người: không, tiếp lần đầu: không, tiếp nhiều lần: không), ...

- Kết quả tiếp công dân của của thủ trưởng: không (trực tiếp: không và ủy quyền: không);

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)**

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác

a) Tổng số đơn: không đơn; Kỳ trước chuyển sang: không đơn; tiếp nhận trong kỳ: không đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: không đơn;

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: không đơn;

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung: không đơn;

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại; không đơn;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo; không đơn;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh; không đơn;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết;

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền;

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền.

## **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết. không có

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

#### **4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)**

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

#### **5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)**

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người).

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm, kết quả**

Ủy ban nhân dân phường luôn bám sát nội dung chỉ đạo của Thị ủy, UBND thị xã để triển khai kịp thời, sát với nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ và phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương như: Tiếp tục thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quyết định 657- QĐ/TU, ngày 4/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân; xử lý kịp thời đơn thư phản ánh, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn phường.

Tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên tại phòng Tiếp công dân của UBND phường đầy đủ theo quy định. Việc tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo UBND phường được thực hiện vào các ngày thứ 5 hàng tuần. Đồng chí bí thư Đảng ủy tổ chức tiếp công dân vào ngày thứ 5 tuần đầu và tuần giữa tháng.

Các ý kiến phản ánh của công dân cơ bản được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Đánh giá tồn tại, hạn chế về các nội dung đã nêu ở phần ưu điểm.

## **3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế.

## **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Nêu dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo; những lĩnh vực, vấn đề, nội dung cụ thể có thể là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THÁNG 5 NĂM 2024.**

Để đảm bảo ổn định tình hình, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đã đề ra, UBND phường Đậu Liêu xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của Nhân dân trong tháng 5 như sau:

1. Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nói chung, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Đất đai và chính sách đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nói riêng để mọi người hiểu thực hiện, đồng thời phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Duy trì, tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn của cấp trên nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ nhất là trong việc tham mưu ban hành quyết định hành chính và thực thi công vụ ở những lĩnh vực dễ xảy ra khiếu kiện cũng như chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân, đảm bảo sự phối hợp giữa các ngành, các cấp không để phát sinh điểm nóng, xử lý kịp thời các tình huống khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp phát sinh.

3. Thường xuyên thực hiện rà soát đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, nắm chắc tình hình đơn phát sinh, tăng cường công tác đối thoại, hòa giải, chủ

động giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chính sách pháp luật đặc biệt chú trọng công tác đối thoại, hoà giải tại cơ sở, hạn chế đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vượt cấp, đơn thư tồn đọng kéo dài. Giải quyết 100% đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị cấp trên tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức phụ trách công tác tiếp dân cấp phường, xã để thực hiện tốt hơn công tác tiếp dân trong thời gian tới

### ***Nơi nhận:***

- UBND thị xã; B/c
- Phòng thanh tra thị xã;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND;
- Lưu: VT, Hồ sơ tiếp dân;.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Hải**